

BIỂU CHI TIẾT THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐND ngày 24/03/2026 của HĐND phường Hồng Quang)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số tiền
I/	Bổ sung cân đối	23,166,000,000
II/	Bổ sung mục tiêu	136,752,892,121
1	Mục tiêu 6 tháng đầu năm	19,397,803,938
2	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh (QĐ 339/QĐ-UBND)	87,194,000,000
3	Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội Đảng bộ phường (QĐ 480/QĐ-UBND)	500,000,000
4	Bổ sung mục tiêu hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ trên địa bàn tỉnh (QĐ 488/QĐ-UBND)	1,230,000,000
5	Bổ sung mục tiêu kinh phí tặng quà người dân nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (QĐ 550/QĐ-UBND)	3,499,400,000
6	Bổ sung mục tiêu thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (QĐ 541; 2084; 381; 535; 533)	5,238,930,939
7	Chính sách an sinh xã hội theo nghị định 176/2025/NĐ-CP (QĐ 624/QĐ-UBND tỉnh)	2,170,000,000
8	Bổ sung mục tiêu để thực hiện một số chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh (QĐ 627/QĐ-UBND)	807,874,615
9	Bổ sung mục tiêu kinh phí tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các sự kiện lớn trong năm 2025 (QĐ 779/QĐ-UBND)	50,000,000
10	Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho UBND các xã, phường để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách (QĐ 803/QĐ-UBND)	6,508,559,500
11	KP thực hiện một số nhiệm vụ chế độ chính sách (QĐ 1335/QĐ-UBND)	3,523,488,000
12	Phê duyệt kinh phí và phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho UBND các xã, phường để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ (QĐ 1286/QĐ-UBND)	273,121,875
13	Hỗ trợ cho các chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do bệnh dịch tả lợn Châu Phi (QĐ 1430/QĐ-UBND)	428,222,000
14	Bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho UBND các xã, phường để tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030 (QĐ 1437/QĐ-UBND)	200,000,000
15	Kinh phí có mục tiêu năm 2025 để thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Thông báo số 3863/STC-NS ngày 14/10/2025 của Sở tài chính tỉnh Ninh Bình (QĐ 1005/QĐ-UBND)	1,954,232,000
16	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của HĐND tỉnh (QĐ 1622/QĐ-UBND)	190,400,000
17	Về việc thông báo bổ sung có mục tiêu năm, 2025 và hoàn trả kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ , chế độ, chính sách (QĐ 2005/QĐ-UBND)	1,052,100,000
18	Về việc bổ sung có mục tiêu năm 2025 kinh phí tặng quà nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Lần thứ XIV và Tết Nguyên đán Bình Ngo (QĐ 2061/QĐ-UBND)	1,005,200,000
19	Kinh phí có mục tiêu năm 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách (QĐ 2039/QĐ-UBND)	810,073,954
20	Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Sở Y tế và phân bổ, giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các xã, phường năm 2025 (QĐ 1479/QĐ-UBND ngày 14/11/2025)	719,485,300
	Tổng cộng (I+II)	159,918,892,121